ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2626/QyĐ-ĐHSG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2022

QUY ĐỊNH
Về việc tổ chức dạy học các học phần tiếng Anh không chuyên theo chương trình mới áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2022 trở đi

Căn cứ Kế hoạch đào tạo đại học chính quy của trường Đại học Sài Gòn chu kỳ 2020 – 2024, nhà trường ban hành quy định tổ chức dạy học các học phần tiếng Anh không chuyên theo chương trình mới áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2022 trở đi, cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong việc tổ chức dạy học các học phần tiếng Anh không chuyên theo chương trình mới áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2022 trở đi.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên học các học phần tiếng Anh không chuyên theo chương trình mới áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2022 trở đi, các Phòng, Ban, Khoa, Trung tâm có liên quan.

Điều 2. Nội dung chương trình

Các học phần tiếng Anh không chuyên là các học phần bắt buộc, thuộc chương trình đào tạo của sinh viên (SV) hệ chính quy và hệ vừa làm vừa học đào tạo theo học chế tín chỉ trừ các ngành đào tạo chuyên ngành Tiếng Anh (Sư phạm Anh, Ngôn ngữ Anh) và các ngành đã có khối kiến thức ngoại ngữ thay thế các học phần này trong chương trình đào tạo (Quốc tế học, Công nghệ thông tin chất lượng cao).

Điều 3. Chương trình đào tạo chi tiết

1. Chương trình đào tạo các học phần tiếng Anh không chuyên gồm 03 học phần

Chương trình đào tạo các học phần tiếng Anh không chuyên gồm 03 học phần gồm: *(đề cương chi tiết học phần kèm theo)*

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Đòi hỏi học phần học trước
866401	Tiếng Anh 1	03	
866402	Tiếng Anh 2	03	866401
866403	Tiếng Anh 3	03	866402

2. Tài liệu học tập các học phần tiếng Anh 1, 2, 3

STT	Học phần	Giáo trình học tập	Đơn vị bài
1.	Tiếng Anh 1	[1] Doff, A., Thaine, C., Puchta, H., Lewis-Jones, P., & Stranks, J. (2015). *Cambridge English Empower Elementary (A2)*. Cambridge University Press. [2] Tài liệu học trực tuyến kèm theo sách *Empower Elementary (A2).*	Unit 7 – Unit 12
2.	Tiếng Anh 2	[1] Doff, A., Thaine, C., Puchta, H., Lewis-Jones, P., Stranks, J., & Burton, G. (2015). *Cambridge English Empower Pre-intermediate (B1)*. Cambridge University Press. [2] Tài liệu học trực tuyến kèm theo sách *Cambridge English Empower Pre-intermediate (B1).*	Unit 1 – Unit 6
3.	Tiếng Anh 3	[1] Doff, A., Thaine, C., Puchta, H., Lewis-Jones, P., Stranks, J., & Burton, G. (2015). *Cambridge English Empower Pre-intermediate (B1)*. Cambridge University Press. [2] Tài liệu học trực tuyến kèm theo sách *Cambridge English Empower Pre-intermediate (B1).*	Unit 7 – Unit 12

** Ghi chú: Việc sử dụng và hoàn thành các bài tập trực tuyến kèm theo giáo trình là yêu cầu bắt buộc (chiếm 10%) trong thang điểm đánh giá theo đề cương chi tiết.*

3. Miễn học, miễn thi và quy đổi thành điểm học tập các học phần

Miễn học, miễn thi và quy đổi thành điểm học tập các học phần Tiếng Anh 1, 2, 3 đối với SV có chứng chỉ tiếng Anh còn trong thời hạn sử dụng theo bảng dưới đây:

TT	Điểm chứng chỉ tiếng Anh	Điểm học tập được quy đổi		
		Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3

1.	- IELTS = 4.0 do IDP Education hoặc British Council tổ chức. - TOEIC 4 kỹ năng: Nghe và Đọc từ 450 - 500; Nói: từ 91 - 100; Viết: từ 91 - 100 do ETS cấp. - TOEFL iBT từ 30 - 35 do ETS cấp. - TOEFL ITP từ 450 - 475 do ETS cấp. - Linguaskill: từ 140 - 149 do Cambridge cấp. - VSTEP = 4.0 do các trường được Bộ GD-ĐT công nhận cấp. - PET: từ 140 - 152 do Cambridge cấp.	8	8	8
2.	- IELTS = 4.5 do IDP Education hoặc British Council tổ chức. - TOEIC 4 kỹ năng: Nghe và Đọc: từ 501 - 549; Nói: từ 101 - 119; Viết: từ 101 - 119 do ETS cấp. - TOEFL iBT từ 36 - 44 do ETS cấp. - TOEFL ITP từ 476 - 498 do ETS cấp. - Linguaskill: từ 149 - 158 do Cambridge cấp. - VSTEP: từ 4.0 - 5.0 do các trường được Bộ GD-ĐT công nhận cấp. - PET: từ 153 - 159 do Cambridge cấp.	9	9	9
3.	- IELTS ≥ 5.0 do IDP Education hoặc British Council tổ chức. - TOEIC 4 kỹ năng: Nghe và Đọc ≥ 550; Nói ≥ 120; Viết ≥ 120 do ETS cấp. - TOEFL iBT ≥ 45 do ETS cấp. - TOEFL ITP từ ≥ 499 do ETS cấp. - Linguaskill ≥ 159 do Cambridge cấp. - VSTEP ≥ 5.5 do các trường được Bộ GD-ĐT công nhận cấp.	10	10	10

	- PET ≥ 160 do Cambridge cấp. - APTIS đạt B1 do British Council cấp. (*)			

(*) Đối với chứng chỉ APTIS do cách tính điểm đặc thù, vì vậy SV khi nộp chứng chỉ đạt B1 thì được quy đổi thang điểm 10 cho tất cả 3 học phần tiếng Anh 1, 2 và 3.

- Để được thực hiện theo quy định này, SV phải nộp Hồ sơ gồm Đơn xin quy đổi kết quả học tập, Bản sao hợp lệ chứng chỉ (có kèm theo bản gốc để đối chiếu) về Phòng Đào tạo vào thời điểm nằm trong khung thời gian thiết kế cho khóa học và trước khi xét công nhận tốt nghiệp ít nhất 30 ngày;

- SV chỉ được quy đổi kết quả học tập các học phần Tiếng Anh 1, 2, 3 sau khi Nhà trường nhận đủ và xác thực được Hồ sơ.

4. Kỳ thi Khảo sát tiếng Anh đầu vào (KSTAĐV)

a) Để được đăng ký học các học phần Tiếng Anh theo chương trình hiện hành, SV không thuộc đối tượng được ghi tại khoản 3, cần tham gia kỳ thi Khảo sát tiếng Anh đầu vào (KSTAĐV) do Nhà trường tổ chức.

- Trình độ: tương đương chứng chỉ tiếng Anh bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Hình thức: thi trắc nghiệm.

- Thời gian: 90 phút.

- Tổng điểm: 100 điểm

b) Kết quả thi KSTAĐV từ 90 trở lên được đổi thành điểm 8 (theo thang điểm 10) đối với học phần Tiếng Anh 1 và SV được đăng ký học phần Tiếng Anh 2.

c) Kết quả thi KSTAĐV từ 50 đến 89 điểm, SV được đăng ký học phần Tiếng Anh 1.

d) Kết quả thi KSTAĐV dưới 50 điểm, SV lựa chọn một trong hai phương án sau:

- Phương án 1: Đăng ký và tham gia thi KSTAĐV ở các đợt thi tiếp theo đạt mức điểm theo quy định.

- Phương án 2: Đăng ký học các lớp Tiếng Anh tăng cường tại Trung tâm Ngoại ngữ trường Đại học Sài Gòn.

e) Việc tổ chức dạy các lớp Tiếng Anh tăng cường do Trung tâm Ngoại ngữ trường Đại học Sài Gòn tổ chức thực hiện. Bài thi cuối khóa học tiếng Anh tăng cường do Trung tâm Khảo thí chủ trì, phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ tổ chức

thực hiện. Kết quả bài thi cuối khóa được công nhận như kết quả thi KSTAĐV quy định tại điểm b và c của khoản này.

5. Định hướng bài thi đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

SV sau khi hoàn tất 03 học phần tiếng Anh 1, 2, 3 có thể tham gia các khóa Luyện thi theo bài thi Linguaskill hoặc bài thi Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP) do Nhà trường tổ chức để thi các kỳ thi lấy chứng chỉ trình độ B1 (bậc 3) theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Điều 4. Phân công thực hiện

1. Phòng Đào tạo

Phối hợp với các đơn vị liên quan áp dụng các quy định tại **Điều 1**, **Điều 2** và các **khoản 1, 2, 3 Điều 3** trong tổ chức dạy học, thi và kiểm tra đánh giá các học phần Tiếng Anh 1, 2, 3 và thu nhận chứng chỉ chuẩn đầu ra theo Kế hoạch năm học của Nhà trường.

2. Khoa Ngoại ngữ

- Xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

- Phân công giảng viên giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo và kiểm tra đánh giá. theo

3. Trung tâm Khảo thí

Tổ chức kỳ thi khảo sát tiếng Anh đầu vào.

4. Các đơn vị trong trường

Triển khai quy định và thông tin các nội dung công việc có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình triển khai nếu có sửa đổi, bổ sung thì giao Trung tâm Khảo thí tham mưu Ban Giám hiệu ban hành quy định thay thế./.

Nơi nhận:
- Các đơn vị;
- Lưu: VP, NN, TTKT, KC (5).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Minh Triết

24/11/2022

- Kí: A. Hạp, C. Trang, A. Thuấn
  Bộ phận VP Lê Thanh Liêm.
- Lưu VT.